

Hồ sơ xin visa thương mại Hàn Quốc (C-3-4)

Người mời (phía Hàn Quốc)

1. Thư mời gốc (Mẫu đính kèm)

- Ghi rõ chi tiết thời gian mời, lý do mời, nội dung bảo đảm về nước (ghi rõ chi tiết tất cả nội dung bao gồm cả thông tin người mời phía Hàn Quốc)
- Đóng dấu cơ quan đồng nhất với mẫu dấu trên giấy xác nhận mẫu dấu (hoặc sử dụng bản gốc đóng dấu cơ quan)
- Người đứng tên trên thư mời phải là người đại diện trong giấy đăng ký thành lập
- Trong trường hợp người phụ trách mời thay người đại diện và đóng dấu cá nhân thì phải nộp kèm theo giấy xác nhận mẫu dấu cá nhân và giấy xác nhận nghề nghiệp của người ký tên

2. Thư bảo lãnh gốc (Mẫu đính kèm)

- Thời gian bảo lãnh tối đa là 4 năm
- Đóng dấu cơ quan đồng nhất với mẫu dấu trên giấy xác nhận mẫu dấu (hoặc sử dụng bản gốc đóng dấu cơ quan)
- Người đứng tên trên giấy bảo lãnh phải là người đại diện trong giấy đăng ký thành lập
- Trong trường hợp người phụ trách bảo lãnh thay người đại diện và đóng dấu cá nhân thì phải nộp kèm theo giấy xác nhận mẫu dấu cá nhân và giấy xác nhận nghề nghiệp của người ký tên

**Nếu cơ quan nhà nước mời, đương đơn sẽ được miễn thu bảo lãnh*

3. Giấy chứng nhận mẫu dấu/Chứng nhận mẫu dấu cá nhân

- Trường hợp là người kinh doanh cá nhân là bản gốc được cấp trong vòng 3 tháng gần nhất
- Trong trường hợp chỉ ký tên mà không đóng dấu pháp nhân trên thư mời và giấy bảo lãnh thì cần nộp giấy xác nhận chữ ký
- Trong trường hợp sử dụng mẫu dấu sử dụng trên thư mời và giấy bảo lãnh thì phải nộp thêm chứng nhận mẫu dấu sử dụng.

**Nếu cơ quan nhà nước mời, Giấy chứng nhận con dấu công ty/ Giấy chứng nhận con dấu cá nhân và thay thế bằng Công văn nhà nước*

4. Bản sao giấy phép thành lập của tổ chức hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh

Loại có thể in lại nhiều lần từ trang web của Tổng cục thuế Hàn Quốc (là bản được cấp trong vòng 3 tháng gần nhất)

**Trường hợp cơ quan nhà nước được miễn giấy phép đăng ký kinh doanh cần ghi chú số đăng ký kinh doanh vào Thư mời*

5. Giấy xác nhận nộp thuế/ Giấy chứng nhận nộp thuế (bản cấp trong vòng 3 tháng gần nhất)

**Không áp dụng cho giấy nộp thuế, chứng nhận thuế giá trị gia tăng*

6. Lịch trình tại Hàn Quốc

- Thời gian trên lịch trình đồng nhất với thời gian mời trên thư mời.
- Ghi rõ chi tiết lịch trình và nội dung công việc

7. Tài liệu chứng minh mục đích thương mại

- Hợp đồng mua bán, thư đề nghị xúc tiến dự án kinh doanh, giấy tờ khai báo xuất nhập khẩu, bản sao LC, giấy xác nhận xuất nhập khẩu, biên lai chuyển tiền, biên lai nhận tiền, bản sao B/L...

Người được mời (phía Việt Nam)

1. Hộ chiếu gốc và bản sao

Không cần dịch thuật công chứng, phải có giá trị ít nhất 6 tháng trở lên tính từ ngày nộp hồ sơ

2. Đơn xin visa theo mẫu (dán 1 ảnh nền trắng 3.5*4.5).

3. Tài liệu chứng minh nghề nghiệp

- Nhân viên công ty: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng lao động, quyết định cử đi công tác, bảo hiểm xã hội (Hình chụp màn hình ứng dụng VssID quá trình tham gia bảo hiểm). Nếu không có bảo hiểm xã hội thì kèm theo tờ tường trình nên rõ lý do
- Chủ doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

4. Đăng ký kinh doanh mới nhất

- Tất cả bản Đăng ký kinh doanh cũ trước khi thay đổi thông tin của ĐKKD (Nếu có)

**Nếu trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không có ngành nghề của công ty thì phải vào trang web www.dangkykinhdoanh.gov.vn để in thông tin ngành nghề phân tiếng Việt và Tiếng Anh rồi đóng dấu công ty để nộp.*

5. Giấy chứng nhận nộp thuế vào ngân sách Nhà nước (1 năm gần nhất)

6. Bản sao chứng minh thư/căn cước công dân người đăng ký

7. Tài liệu chứng minh mục đích thương mại

- Giấy phép thành lập đầu tư, Hợp đồng mua bán, bản sao LC, giấy xác nhận xuất nhập khẩu, biên lai chuyển tiền, biên lai nhận tiền, bản sao B/L...

Người được ủy quyền

1. Bản sao Hợp đồng lao động
 2. Bản sao Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân
 3. Thư ủy quyền (Đóng dấu pháp nhân của công ty, không chấp nhận chỉ có chữ ký)
- Người được ủy quyền nộp thay phải là người cùng công ty với người đăng ký visa